

Bản án số: 33/2024/HS-PT
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Bà Lương Thị Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Công M; do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo bị kháng cáo:** Phạm Công M, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1996, tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H (đã chết); con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con sinh năm 2018 và 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-9-2018, bị Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-9-2023 đến ngày 07-12-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện nay tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Đặng Hiệu P, sinh năm 1991 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Triệu Thị V, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Triệu Thị N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Cháu Đặng Thị N, sinh năm 2016

5. Cháu Đặng Phúc T, sinh năm 2018

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đặng Thị N và Đặng Phúc T: Chị Triệu Thị N; sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Triệu Thị V và chị Triệu Thị N: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12-4-2024; văn bản ủy quyền ngày 20-7-2023); có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đại diện bị hại:

1. Ông Trần Văn H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư M, Đoàn Luật sư tỉnh B. Địa chỉ: Số 668 đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý N tỉnh Lạng Sơn; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo: Ông Phan Chính H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu 11, đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Triệu Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Triệu Tiến N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Xuất nhập khẩu và Thương mại R; địa chỉ: Số 277, Ngõ 9, Tổ dân phố Số 3, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện: Ông Đỗ Văn H; địa chỉ: Số 277 ngõ 9, Tổ dân phố 3, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31-5-2023, Phạm Công M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34H - 021.36 chở nhựa đường từ thành phố H, tỉnh Hải Dương đến tỉnh Lạng Sơn; đến khoảng 03 giờ ngày 01-6-2023, khi đến Km75 Quốc lộ 1 thuộc địa phận Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Phạm Công M điều khiển xe đi sát với vạch kẻ tim đường trên phần đường dành cho xe ô tô và mô tô hướng Hà Nội - Lạng Sơn, phát hiện phía trước có khoảng 03 xe ô tô đi ngược

chiều. Đèn xe ngược chiều làm Phạm Công M chói mắt hạn chế tầm nhìn, Phạm Công M chỉ giảm tốc độ và điều khiển xe đi thẳng; cùng lúc này anh Đặng Hiệu P điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 12C-112.41 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-011.99 đi ngược chiều sát với vạch kẻ tim đường trên phần đường dành cho xe ô tô và mô tô. Lúc này xe ô tô do Phạm Công M điều khiển đã đè lên vạch kẻ tim đường và lấn sang làn đường ngược chiều nên xảy ra va chạm với xe ô tô do anh Đặng Hiệu P điều khiển, làm xe ô tô do anh Đặng Hiệu P điều khiển đâm vào hàng cây bạch đàn qua cổng và đổ xuống ruộng bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn, xe ô tô do Phạm Công M điều khiển rẽ đi khoảng 16m mới dừng lại. Hậu quả anh Đặng Hiệu P tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng, 10 cây bạch đàn và cổng, nắp cổng, tường bao của gia đình bà Triệu Thị T bị hư hỏng.

Theo kết quả xét nghiệm đề ngày 03-6-2023 của Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng và phiếu kết quả đề ngày 07-6-2023 của phòng xét nghiệm Medlatec Lạng Sơn, có nội dung: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Đặng Hiệu P là 54,6mmol/l máu; âm tính với các chất ma túy.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm đề ngày 01-6-2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương và Công văn số 300/BV-KHTH ngày 23-4-2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh H, có nội dung: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu Phạm Công M là < 1,3mg/dl máu và âm tính với các chất ma túy. Nồng độ cồn trong máu Phạm Công M là < 1,3mg/dl (1.3mg/100ml) máu là bình thường trong khoảng tham chiếu là 0-30 mg/dl và không có căn cứ để xác định là cồn nội sinh hay cồn ngoại sinh.

Kết luận giám định tử thi số 4591/KLGĐPY-TTPY ngày 02-6-2023, của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận: Đặng Hiệu P chết vì sốc mất máu không hồi phục do vỡ gan, rách phổi do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1857/23/KL-TTPY ngày 08-11-2023, của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận: Phiếu cộng hưởng từ: Hình ảnh xẹp-phù tủy xương C6, 7; xẹp nhẹ phù tủy xương T1, T2, T3; rách gây chằng trên gai và liên gai C6/7; phù nề phần mềm vùng cổ ngang mức C3 đến T1 + Vỡ xương thân đốt sống D1 đẩy lùi nhẹ tường trước, không gây hẹp ống sống ngang mức. CT hiện tại: Hình ảnh vỡ cũ thân D1, các đường vỡ chủ yếu ở phần trước thân đốt, không thấy biến đổi ống sống ngang mức. Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Công M tại thời điểm giám định là 56%. Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

Kết luận giám định kỹ thuật số 65/GĐKT-ĐK ngày 10-7-2023, của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận:

- Tình trạng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-112.41: Toàn bộ ca bin bị bẹp, rách biến dạng hoàn toàn, đẩy dòn về phía sau và lệch sang bên phải; kính chắn gió phía trước và sau ca bin vỡ rời hoàn toàn; phần bên trái mặt nạ, gương quan sát phía sau bên trái, phần bên trái ba đờ xóc vỡ rời khỏi xe; két nước, dàn nóng điều hòa bẹp rách đẩy dòn về phía sau; cánh cửa bên trái ca bin bẹp rách,

vỡ kính, cánh cửa bên phải bẹp biến dạng; vành vô lăng lái gãy rời khỏi trục lái bằng táp rô trong ca bin, các đèn chỉ báo bật tung khỏi vị trí; cầu xe trục 1 đẩy dòn về phía sau; vành, lốp bánh xe trục 1 bên trái rách và hết hơi; vành, bánh xe trục 2 bên trái bẹp biến dạng, lốp bật rời khỏi vành bánh xe; chấn bunn trục 1,2,3 bên trái vỡ, gãy rời khỏi xe ... Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và sau, còi xe do hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận; các hệ thống an toàn còn lại đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tình trạng của sơ mi rơ moóc 12R - 011.99: Thiết bị bảo vệ thành bên trái cong vênh có vết mài trượt; phần bên trái đầu thùng hàng bẹp, rách và có vết mài trượt; thân thành thùng hàng bên trái cong vênh và có vết mài trượt...Hệ thống đèn tín hiệu phía sau do hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận; các hệ thống an toàn khác của phương tiện khi xảy ra tai nạn đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tình trạng xe ô tô biển kiểm soát 34H-021.36: Toàn bộ ca bin bẹp, rách biến dạng hoàn toàn, đẩy dòn về phía sau và lệch sang bên phải; kính chắn gió phía trước và sau ca bin bị vỡ rời hoàn toàn; phần bên trái mặt nạ vỡ rời khỏi xe; gương quan sát phía sau bên trái vỡ, gãy rời khỏi xe; cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu bên trái, phần bên trái ba đèn xóc vỡ rời khỏi xe; két nước, dàn nóng điều hòa bẹp rách đẩy dòn về phía sau; cánh cửa bên trái ca bin bẹp rách, vỡ kính, bật rời khỏi xe; vô lăng lái, trục lái bật các mối định vị; nhíp trước trục 1 bên trái gãy 02 lá nhíp; cầu xe trục 1 đẩy dòn về phía sau; moay ơ, vành, lốp bánh xe trục 1 bên trái vỡ, rách và lốp hết hơi; cóc phanh bánh xe bên trái trục 1 vỡ rời; thành thùng hàng bên trái bật rời khỏi xe 02 khoang.... Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu phía trước và sau, còi xe do hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận; các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 12-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng, kết luận: Chi phí thay mới các bộ phận hư hỏng của xe ô tô 34H-021.36 là 378.030.000đồng. Chi phí thay mới các bộ phận hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-112.41 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-011.41 là 1.323.300.000 đồng. Các tài sản khác gồm: 10 cây bạch đàn đường kính trung bình 06cm; công xây bằng cay, nắp cống xây bằng bê tông cốt thép; tường bao xây bằng cay; tường đôi xây bằng cay; có tổng trị giá là 10.516.000 đồng.

Theo kết quả điều tra, Phạm Công M có giấy phép lái xe hạng A1-C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp có giá trị đến ngày 18-12-2023. Ngày 15-5-2023, Phạm Công M điều khiển xe chạy quá tốc độ, bị Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính, với hình thức hình phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe thời hạn 02 tháng kể từ ngày 15-5-2023 đến hết ngày 15-7-2023.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường tại Km 75 Quốc lộ 1A thuộc địa phận Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường được mô tả theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, không bị che khuất tầm nhìn; tại vị trí tai nạn có vạch kẻ tim đường là vạch đơn đứt đoạn, màu vàng, phân chia 02 chiều xe chạy theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; vạch sơn màu trắng liền đoạn, dạng vạch đơn, phân chia các làn xe chạy cùng chiều. Làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên trái rộng 2,25m, làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên trái rộng 3,50m; làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên phải rộng 3,50m, làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên phải rộng 2,40m; lề đường đất bên phải rộng 01m; tà luy âm bên phải sâu cao cách mặt đường 2,50m. Tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn do các phương tiện đi lại và cấp cứu người bị nạn. Vị trí xảy ra va chạm tại khu vực giữa đường nơi có vạch phân chia hai chiều xe chạy. Điểm mốc là cột km 75 Quốc lộ 1 phía bên trái đường theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; mép đường nhựa phía bên phải đoạn đường nơi xảy ra tai nạn theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn được xác định làm chuẩn. Toàn bộ dấu vết liên quan trong vụ tai nạn được đánh số thứ tự từ 01 đến 12. Đo từ cột Km 75 Quốc lộ 1 chệch về tim đường 10,60m là tâm vùng đất rơi + mảnh vỡ (ký hiệu vết 1).

Vết số 01 là vùng đất rơi và mảnh vỡ nằm trên mặt đường nhựa, làn đường dành cho ô tô, xe máy bên trái và bên phải; kích thước 2,10m x 2m; tâm vết 01 cách mép đường nhựa bên phải 5,80m. Từ tâm vết 01 hướng Hà Nội 13,6m là tâm vùng mảnh vỡ (ký hiệu vết 02); tâm vết cách mép đường nhựa bên phải 5,95m. Từ tâm vết 01 hướng Lạng Sơn 1,50m là tâm đầu vết cày trượt (ký hiệu vết 03) trên mặt đường nhựa làn đường dành cho ô tô xe máy bên phải, có chiều trượt theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; kích thước 1,25m x 0.08m; tâm đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,35m; tâm cuối vết cách mép đường nhựa bên phải 5,30m. Từ tâm vết số 03 hướng Lạng Sơn 1,1m là tâm đầu vết mài trượt màu đen (ký hiệu vết 04) trên mặt đường nhựa làn đường dành cho ô tô, xe máy bên phải + bên trái, có chiều trượt theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; kích thước 6,30m x 0,45m; tâm đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,70m; cuối vết kết thúc tại lớp xe, dần lớp thứ 5 bên trái xe ô tô biển kiểm soát 34H-021.36. Từ tâm đầu vết 03 hướng sang bên phải 1,20m là tâm đầu vết mài trượt màu đen (ký hiệu vết 05) trên mặt đường nhựa làn đường dành cho ô tô xe máy bên phải, có chiều trượt theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn; kích thước 16m x 0,40m; tâm vết 05 cách đường nhựa bên phải 4,20m; cuối vết kết thúc tại lớp xe dần lớp thứ nhất bên phải xe ô tô biển kiểm soát 34H-021.36. Từ tâm vết 04 hướng Lạng Sơn chệch sang trái 2,10m là tâm đầu vết mài trượt kép màu đen (ký hiệu vết 06) trên mặt đường nhựa làn đường dành cho ô tô, xe máy bên phải + bên trái, làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên phải, có chiều trượt theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội cong dần sang bên trái; tâm đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 7,90m; cuối vết kết thúc trùng với mép đường nhựa bên phải; kích thước 46m x 0,60m. Từ tâm vết 06 hướng tim đường 1,80m là tâm đầu vết mài trượt kép màu đen (ký hiệu vết 07) trên mặt đường nhựa làn đường dành cho ô tô, xe máy bên trái + bên phải, làn đường dành cho xe máy, xe đạp bên phải theo

hướng Lạng Sơn - Hà Nội cong dần sang trái; tâm vết cách mép đường nhựa bên phải 6,30m; cuối vết kết thúc tại mép đường nhựa bên phải. Tâm vết 05 hướng Lạng Sơn 2,8m là tâm các thùng kim loại màu đen (ký hiệu vết 08). Từ tâm vết 07 hướng Lạng Sơn chệch tim đường 5,60m là tâm trục bánh xe dàn lốp thứ 5 bên trái xe ô tô biển kiểm soát 34H-021.36 (ký hiệu vết 09) đang đỗ trên mặt đường, làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên phải + bên trái, đầu xe hướng Lạng Sơn chệch sang bên trái, đuôi xe hướng Hà Nội chệch mép đường bên phải, tâm trục bánh xe dàn lốp thứ nhất bên phải cách mép đường nhựa bên phải 6,50m, tâm trục bánh xe dàn lốp thứ 5 bên phải cách mép đường nhựa bên phải 3,80m. Từ tâm vết 02 hướng Hà Nội chệch sang mép đường nhựa bên phải (hướng Hà Nội - Lạng Sơn) là tâm đầu vết cày trượt trên lề đường đất bên phải và phần ruộng đất nhà bà Triệu Thị T (ký hiệu vết 10) có chiều trượt theo hướng từ mép đường nhựa bên phải sang phía ruộng đất; tâm đầu vết trùng với mép đường nhựa bên phải; cuối vết kết thúc tại bánh xe dàn lốp thứ 1, 2, 3 của somi rơ moóc biển kiểm soát 12R-011.99. Từ tâm đầu vết 10 hướng Hà Nội 04m là tâm đầu vết cày trượt trên lề đường đất và ruộng đất phía bên phải (ký hiệu vết 11) có chiều trượt theo hướng từ mép đường nhựa bên phải sang phía ruộng đất; tâm đầu vết trùng với mép đường nhựa bên phải; cuối vết kết thúc tại bánh xe dàn lốp thứ 1, 2, 3 bên trái của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-112.41. Từ tâm vết 10 hướng về phía ruộng đất 6,70m là tâm trục bánh xe dàn lốp thứ 3 bên trái của somi rơ moóc biển kiểm soát 12R-011.99, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-112.41 (ký hiệu số 12) đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng Hà Nội chệch ra phía ruộng đất, đuôi xe hướng Lạng Sơn chệch tim đường; tâm trục bánh xe dàn lốp thứ nhất bên trái của đầu kéo cách mép đường nhựa bên phải 13,40m; tâm trục bánh xe dàn lốp thứ 3 bên trái của đầu kéo cách mép đường nhựa bên phải 9,70m; tâm trục bánh xe dàn lốp thứ nhất bên trái của somi rơ moóc cách mép đường nhựa bên phải 6,40m; tâm trục bánh xe dàn lốp thứ ba bên trái của somi rơ moóc cách mép đường nhựa bên phải 5,10m. Sau khi xe ô tô đầu kéo 12C-112.41 và rơ moóc 12R-011.99 trượt và đổ nghiêng xuống ruộng đất nhà bà Triệu Thị T làm gãy 10 cây bạch đàn; sập đổ ống cống, nắp cống, tường bao. Trong ca bin Đặng Hiệu P đã tử vong bị kẹt tại ghế lái; trong rơ moóc chở gỗ thông có nhiều khúc gỗ đổ tràn ra ruộng.

Cấp sơ thẩm xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, bị hại cũng có lỗi do không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ; đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ G quy định về tốc và khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ; cụ thể: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định; phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác; người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để

đảm bảo an toàn giao thông. Ngoài ra bị hại còn vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi bởi Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia do trong máu có nồng độ cồn 54,6mmol/l máu. Mặt khác, điểm va chạm giữa 02 xe là ở tim đường, thể hiện tại vết số 1 và vết số 7 trên sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá mức độ lỗi của mỗi bên là 50/50.

Ngày 04-12-2023, đại diện hai bên gia đình đã lập biên bản thỏa thuận thống nhất: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại 900.000.000 đồng, thời hạn bồi thường trước khi vụ án được xét xử; ngoài ra bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do 02 xe gây ra cùng chi phí bến bãi; ông Đặng Văn T đề nghị Cơ quan Công an tạo điều kiện cho bị cáo được tại ngoại để thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Thực tế trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động và cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 550.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào điểm a, g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Phạm Công M 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và ấn định thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; buộc bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H liên đới bồi thường cho bị hại do ông Đặng Văn T làm đại diện tổng số tiền 900.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 550.000.000 đồng nên bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiếp số tiền 350.000.000 đồng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Triệu Thị T 10.516.000 đồng, quyết định xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ông Đặng Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo tù giam; buộc bị cáo và ông Phan Chính H liên đới bồi thường thêm số tiền 1.073.825.000 đồng và đề nghị xem xét lại việc trả lại vật chứng và thu thập mẫu máu của anh Đặng Hiệu P vì có dấu hiệu không khách quan.

Ngày 08-5-2024, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Thông báo yêu cầu ông Đặng Văn T sửa đổi, bổ sung, làm rõ yêu cầu kháng cáo và triệu tập ông Đặng Văn T đến Tòa án để làm rõ về nội dung kháng cáo nhưng ông Đặng Văn T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, ngày 22-7-2024 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được văn bản trình bày ý của của ông Đặng Văn T về việc kháng cáo, văn bản có nội dung: Ông Đặng Văn T kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm, cụ thể kháng cáo về phần hình phạt và quyết định bồi thường đối với bị cáo Phạm Công M. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hình phạt của bị cáo từ tù treo sang tù giam; buộc bị cáo và ông Phan Chính H liên đới bồi thường thêm cho ông số tiền 993.825.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của bị hại với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đặng Văn T trình bày: Ông tiếp tục nhận ủy quyền của bà Triệu Thị V và chị Triệu Thị N. Trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình ông và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn bồi thường trước khi vụ án được đưa ra xét xử nhưng đến nay bị cáo mới bồi thường được 550.000.000 đồng. Do bị cáo đã gây ra cái chết của con trai ông và không thực hiện việc bồi thường theo thỏa thuận nên ông làm đơn kháng cáo. Nếu tại phiên tòa hôm nay, bị cáo bồi thường được đủ số tiền còn thiếu là 350.000.000 đồng thì không phải đi tù và ông cũng không yêu cầu điều tra lại vụ án nữa; ngược lại, nếu bị cáo không bồi thường được đủ số tiền còn thiếu theo nội dung đã thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông. Ông đã trao đổi với Luật sư Trần Văn H về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho phép Luật sư trình bày cụ thể ý kiến, yêu cầu kháng cáo giúp ông.

Luật sư Trần Văn H trình bày: Luật sư là người có mặt và ghi biên bản thỏa thuận đề ngày 04-12-2023 giữa đại diện gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Theo văn bản đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 900.000.000 đồng và phải thực hiện việc bồi thường xong trước khi vụ án được đưa ra xét xử. Do bị cáo không thực hiện đúng thỏa thuận về thời hạn bồi thường và nội dung thỏa thuận bồi thường tại biên bản nói trên không nói cụ thể các khoản thiệt hại phải bồi thường, cũng như trách nhiệm bồi thường của ông Phan Chính H. Vì vậy, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đặng Văn T kháng cáo yêu cầu bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau: Thiệt hại về tài sản theo kết quả định giá là 1.323.300.000 đồng; tiền mai táng phí là 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần tương đương 90 tháng lương cơ sở là 210.600.000 đồng; tổng cộng là 1.583.900.000, được trừ đi 550.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường; bị cáo và ông Phan Chính H phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 1.033.900.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con của bị hại với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

Tại phần tranh luận, Luật sư trình bày:

Cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng do có dấu hiệu bỏ lọt tội đối với ông Phan Chính H vì ông Phan Chính H đã cố tình giao xe cho bị cáo là người không đủ điều kiện tham gia giao thông; việc xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh Đặng Hiệu P là không khách quan vì anh Đặng Hiệu P đang điều trị bệnh dạ dày và ngày 31-5-2023 anh Đặng Hiệu P không sử dụng rượu bia trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại. Trường hợp không hủy Bản án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn T vì những lý do sau: Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo vì bị cáo bị xử phạt hành chính tạm giữ Giấy phép lái xe, thời điểm gây tai nạn, bị cáo chưa được trả lại Giấy phép lái xe. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn phần lớn là do lỗi

của bị cáo, vì vậy ngoài số tiền đã bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và ông Phan Chính H có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 1.033.900.000 đồng; buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con của bị hại với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Lý do đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần từ 162.000.000 đồng lên 210.600.000 đồng là do Nhà nước điều chỉnh tăng mức lương cơ sở; những nội dung còn lại, Luật sư đã trình bày, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Công M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn T về hình phạt: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn cũng do bị hại Đặng Hiệu P có lỗi một phần nhưng do bị hại đã chết nên không đề nghị xem xét đến trách nhiệm hình sự của bị hại. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 550.000.000 đồng nhằm khắc phục phần nào hậu quả mà mình gây ra, có ông nội được tặng Huân chương và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do anh Đặng Hiệu P cũng có lỗi một phần. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường xong cho bà Triệu Thị T; đã nộp 30.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án để bồi thường cho bị hại. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn T về việc chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo về trách nhiệm bồi thường: Ngày 04-12-2023 đại diện gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 900.000.000 đồng; tại phiên tòa sơ thẩm ông Đặng Văn T thừa nhận số tiền 900.000.000 đồng là toàn bộ thiệt hại mà gia đình ông yêu bị cáo bồi thường; tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư thừa nhận Luật sư là người chấp bút giúp 02 gia đình văn bản nói trên. Do đó, có cơ sở để xác định việc thỏa thuận nói trên là tự nguyện và nội dung thỏa thuận này đã được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận. Vì vậy, không có căn cứ

để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường mà ông Đặng Văn T đưa ra. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, Nhà nước đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại khoản tiền chênh lệch này. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc, quyết định trên cơ sở đánh giá lỗi của 02 bên.

Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Phan Chính H, Viện Kiểm sát thấy rằng: Theo Hợp đồng góp vốn thể hiện bị cáo và ông Phan Chính H cùng góp tiền mua xe ô tô 34H-021.36 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông Phan Chính H có nghĩa vụ liên đới cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại là có căn cứ. Ông Phan Chính H không biết việc bị cáo bị tạm giữ Giấy phép lái xe, nên không có cơ sở để xem xét đến trách nhiệm hình sự của ông Phan Chính H; chiếc xe ô tô nói trên đã được trả cho ông Phan Chính H trước khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm; việc lấy mẫu và xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị hại Đặng Hiệu P được cơ quan chuyên môn, có thẩm quyền thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đặng Văn T; sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự tự nguyện của bị cáo, tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần như đã phân tích ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, chị Triệu Thị N có mặt nhưng tiếp tục ủy quyền cho ông Đặng Văn T tham gia tố tụng; bà Triệu Thị V vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng; ông Phan Chính H và người đại diện cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại R là ông Đỗ Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Triệu Thị T và ông Triệu Tiến N vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cấp sơ thẩm và không liên quan đến nội dung kháng cáo. Vì vậy, việc vắng mặt của những người có tên nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đặng Văn T có đơn kháng cáo về phần hình phạt, đề nghị chuyển từ tù treo sang tù giam đối với bị cáo; yêu cầu tăng mức bồi thường; xem xét việc trả lại vật chứng là xe ô tô Biển Kiểm soát 34H-012.36 và việc thu thập mẫu máu đối với anh Đặng Hiệu P là không khách quan. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Văn T yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Phan Chính H, việc xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh Đặng Hiệu P là không khách quan. Trường hợp nếu không hủy Bản án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tù giam đối với

bị cáo; buộc bị cáo và ông Phan Chính H có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 1.033.900.000 đồng; buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con của bị hại với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

[3] Xét nội dung, yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Công M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Theo Hợp đồng góp vốn mua xe ô tô thể hiện bị cáo và ông Phan Chính H cùng góp tiền mua xe ô tô 34H-021.36 và thỏa thuận vợ chồng ông Phan Chính H đứng tên trên Hợp đồng mua xe, giấy đăng ký và các giấy tờ có liên quan khác; sau khi trừ chi phí, lợi nhuận, thua lỗ chia 50/50. Bị cáo Phạm Công M là người quản lý, sử dụng xe ô tô nói trên để chở hàng hóa; ông Phan Chính H ký Hợp đồng thuê bị cáo Phạm Công M lái xe và được hưởng lương hằng tháng. Tại Cơ quan điều tra, ông Phan Chính H trình bày ông không biết việc bị cáo bị tạm giữ Giấy phép lái xe; lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo giấu không cho ông Phan Chính H biết việc bị cáo bị tạm giữ Giấy phép lái xe. Do không có căn cứ xác định được ông Phan Chính H biết hoặc buộc phải biết bị cáo Phạm Công M bị tạm giữ Giấy phép lái xe nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của ông Phan Chính H. Việc thu thập, niêm phong 02 ống nghiệm chứa mẫu máu của bị hại Đặng Hiệu P được Cơ quan điều tra thực hiện với sự có mặt của đại diện gia đình bị hại, sau đó được giao cho Trung tâm y tế huyện H và Phòng xét nghiệm Medlatec L giám định theo quy trình; biên bản mở niêm phong và giao nhận mẫu vật thể hiện mẫu vật còn nguyên niêm phong. Do đó, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội đối với ông Phan Chính H và việc thu thập mẫu máu, kết luận về nồng độ cồn trong máu của anh Đặng Hiệu P không khách quan là không có căn cứ. Mặt khác, việc điều tra đã đầy đủ, các Cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, không có căn cứ hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[6] Xét kháng cáo về phần hình phạt:

[7] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra; áp dụng đúng và đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xem xét nhân thân của bị cáo và xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn cũng như mức độ lỗi của hai bên; xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định 05 năm thử thách.

[8] Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục phần nào hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có ông nội là cụ Phạm Công T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo tiếp tục thành khẩn khai báo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thi hành khoản tiền án phí và khoản tiền bồi thường cho bà Triệu Thị T theo Quyết định của Bản án sơ thẩm; ngoài số tiền 550.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo tiếp tục nộp 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Hiệu P. Điều đó thể hiện sự ăn năn hối hận và thiện trí của bị cáo trong việc thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Năm 2018 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính và đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vào ngày 15-10-2018 (đã được xóa), năm 2023 bị cáo điều khiển xe chạy quá tốc độ và bị giữ Giấy phép lái xe nhưng do đây là vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông do lỗi vô ý nên không coi đây là tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Mặt khác, theo kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thấy rằng, dấu vết va chạm ở tim đường, Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án do lỗi hỗn hợp với mức độ lỗi của mỗi bên là 50/50 là có căn cứ; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt mà điều luật quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn; đã đảm bảo tính răn đe đồng thời hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và góp phần đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị chuyển tù giam đối với bị cáo mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu.

[9] Đối với kháng cáo về trách nhiệm bồi thường:

[10] Ngày 04-12-2023, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người đại diện hợp pháp của bị hại đã lập biên bản ghi lại sự thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Theo nội dung biên bản, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 900.000.000 đồng. Biên bản thỏa thuận nói trên không nêu cụ thể các khoản thiệt hại phải bồi thường và trách nhiệm bồi thường của ông Phan Chính H; Hội đồng xét xử xét thấy:

[11] Biên bản thỏa thuận đề ngày 04-12-2023 không ghi cụ thể từng thiệt hại và số tiền bồi thường đối với từng thiệt hại cụ thể, mà chỉ thỏa thuận thống nhất số tiền gia đình bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Văn T là 900.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ đơn yêu cầu đề ngày 29-11-2023 của ông Đặng Văn T và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện, người đại diện hợp pháp của bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại yêu cầu bồi thường các khoản bao gồm: Thiệt hại về tài sản theo giá định giá của Hội đồng định giá là 1.323.300.000 đồng; tiền mai táng phí 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần với mức 90 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 162.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng (01 lần) cho 02 con của bị hại với mức

1.500.000 đồng/tháng/cháu, với tổng số tiền là 432.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản thiệt hại bao gồm thiệt hại về tài sản, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng (01 lần) cho 02 người con của bị hại mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường là 1.967.300.000 đồng.

[12] Kết quả xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đặng Văn T trình bày: Số tiền 900.000.000 đồng mà ông và gia đình bị cáo thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông đã bao gồm các khoản bồi thường; ngoài các khoản bồi thường trong tổng 900.000.000 đồng và tiền bốn bãi (hiện tại chưa phát sinh), gia đình ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Tại phần tranh luận, ngoài số tiền 550.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, ông Đặng Văn T và Luật sư yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 993.825.000 đồng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hỏi rõ nội dung này; không phân tích, xác định số tiền bị cáo phải bồi thường đối với từng khoản bồi thường để từ đó đánh giá việc thỏa thuận bồi thường số tiền 900.000.000 đồng theo nội dung biên bản lập ngày 04-12-2023 có đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị hại không, đã bao gồm các khoản bồi thường thiệt hại về tài sản, tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng hay chưa; để từ đó đánh giá yêu cầu đòi bồi thường tiếp số tiền 993.825.000 đồng mà ông Đặng Văn T và Luật sư đề nghị tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ hay không.

[14] Hậu quả của vụ tai nạn giao thông cũng làm bị cáo bị thương, gây thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%; ngoài ra bị cáo còn bị thiệt hại về tài sản trị giá 378.030.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án do lỗi hỗn hợp, mức độ lỗi của mỗi bên là 50/50 là có căn cứ. Do bị cáo và bị hại cùng có lỗi, với mức độ lỗi của mỗi bên là 50/50, nên phía bị hại không được bồi thường thiệt hại tương ứng đối với phần lỗi của bị hại và cũng phải có trách nhiệm đối với thiệt hại mà bị cáo phải gánh chịu tương ứng với phần lỗi của bị hại gây ra. Vì vậy, sau khi xem xét thiệt hại về tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Số tiền thỏa thuận bồi thường 900.000.000 đồng mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị hại và đã bao gồm tất cả các khoản thiệt hại về tài sản, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng (01 lần) cho 02 người con của bị hại, theo mức yêu cầu bồi thường mà người đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra. Nội dung thỏa thuận bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cho gia đình bị hại là tự nguyện, đã được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận và thực tế bị cáo đang tích cực thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại.

[15] Do bị cáo và ông Phan Chính H cùng góp tiền mua xe ô tô 34H-021.36 và thỏa thuận lợi nhuận, thua lỗ chia 50/50. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho gia đình bị hại là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 550.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo và ông Phan Chính H liên đới bồi thường tiếp số tiền 350.000.000 đồng còn lại là có căn cứ.

[16] Vì vậy, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo và ông Phan Chính H liên đới bồi thường thêm số tiền 1.033.900.000 đồng, buộc bị cáo hằng tháng phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Tuy nhiên, hiện nay Nhà nước đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở và tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự chịu trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại khoản tiền tổn thất tinh thần do có sự chênh lệch về mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử phúc thẩm so với thời điểm xét xử sơ thẩm. Vì vậy, cần công nhận sự tự nguyện của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về nội dung này, cụ thể: Tiền tổn thất tinh thần tương đương 90 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử phúc thẩm là 210.600.000 đồng, so với thời điểm xét xử sơ thẩm là 162.000.000 đồng; tăng 48.600.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại 24.300.000 đồng là phù hợp.

[18] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, của Luật sư và trợ giúp viên pháp lý: Ý kiến đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[19] Về án phí phúc thẩm: Ông Đặng Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Do sửa một phần Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự nên bị cáo Phạm Công M phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường; sung Ngân sách Nhà nước.

[20] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Hiệu P về việc: Yêu cầu hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; yêu cầu chuyển hình phạt tù treo sang tù giam đối với bị cáo Phạm Công M; yêu cầu bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H liên đới bồi thường thêm cho gia đình bị hại 1.033.900.000 đồng; yêu cầu bị cáo Phạm Công M cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thị N và Đặng Phúc T, mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

2. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Công M về việc: Bị cáo Phạm Công M có trách nhiệm bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về hình phạt; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về trách nhiệm bồi thường dân sự; cụ thể như sau:

3.1 Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Công M 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3.2 Bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại, do ông Đặng Văn T làm đại diện; các khoản bồi thường bao gồm: Tiền thiệt hại về tài sản, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại; với tổng số tiền là 900.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Công M đã bồi thường được 550.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Công M và ông Phan Chính H có nghĩa vụ liên đới tiếp tục phải bồi thường số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

3.3 Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Công M về việc: Bị cáo Phạm Công M có trách nhiệm bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại, do ông Đặng Văn T làm đại diện với số tiền là 24.300.000 (hai mươi tư triệu ba trăm nghìn) đồng.

3.4 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà bị cáo Phạm Công M tự nguyện chịu là 15%/năm.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Công M phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch là 18.715.000 đồng; sung Ngân sách Nhà nước.

5. Xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Công M đã nộp để thi

hành và tự nguyện thi hành các khoản tiền sau:

5.1 Xác nhận bị cáo Phạm Công M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H 725.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0004683 ngày 07-6-2024.

5.2 Xác nhận bị cáo Phạm Công M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004706 ngày 18-7-2024 để bồi thường.

5.2 Xác nhận bị cáo Phạm Công M đã bồi thường cho bà Triệu Thị T số tiền 10.516.000 đồng, thể hiện tại biên bản giao nhận tiền lập ngày 07-6-2024.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- TAND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. H, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ VA, HCTP, P. KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy